TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2023/HNGĐ - ST
Ngày 20 /4/2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Trang, ông Trịnh Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2022/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm: 1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Thế M, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 10 năm 2022 và tại bản tự khai ngày 25/10/2022 cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Nguyên đơn, chị Lê Thị D trình bày:

* *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị D và anh Trịnh Thế M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hoá vào ngày

22/02/2018. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; Từ tháng 12/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn anh Trịnh Thế M.

* *Về con chung:* Vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 02 con chung tên là: Trịnh Huyền A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 23/12/2018 và Trịnh Lê Minh Ch (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/7/202. Hiện các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, cháu còn nhỏ hiện đang sinh sống, cư trú với chị D (mẹ đẻ). Khi ly hôn, chị D xin được trực tiếp nuôi, dạy các con là Trịnh Huyền A và Trịnh Lê Minh Ch cho đến khi các con thành niên và yêu cầu anh Trịnh Thế M có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị D mỗi cháu là 1.500.000 đồng/01 tháng, 02 cháu là 3.000.0000 đồng/01 tháng, cho đến khi cả 02 cháu Anh và Châu thành niên (đủ 18 tuổi).

* *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Vợ chồng tự thỏa thuận chị D chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Tại bản tự khai ngày 21/10/2022 và nội dung trình bày trong quá trình giải quiyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Trịnh Thế M trình bày:

* Về hôn nhân: Anh Trịnh Thế M và chị Lê Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 22/02/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 12 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị D bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn của vợ chồng, anh M cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được và hiện nay vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, anh M đồng ý ly hôn với chị Lê Thị D.

* Về con chung: Vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 02 con chung tên là: Trịnh Huyền A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 23/12/2018 và Trịnh Lê Minh Ch (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/7/2021

Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Khi ly hôn anh M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Trịnh Huyền A và Trịnh Lê Minh Ch không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh M. Nếu trường hợp chị D không đồng ý cho anh nuôi cả hai con thì anh M đề nghị Tòa án xem xét giải quyết mỗi người nuôi một con chung, anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Huyền A, còn chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Lê Minh Ch và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

* Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Vợ chồng tự thỏa thuận anh M chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/10/2022, UBND xã P, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nơi chị D cư trú trú hiện nay cho biết: Chị D và anh M có đăng ký kết

hôn tại UBND xã P, huyện Vĩnh Lộc vào ngày 22/02/2018. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống ở xã H hay ở Hà Nội thì địa phương xã Vĩnh Phúc không biết. Đến tháng 02 năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị D đưa con bỏ về quê sinh sống tại nhà mẹ đẻ tại địa chỉ Thôn Cổ Điệp, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng có 02 con chung tên là: Trịnh Huyền A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 23/12/2018 và Trịnh Lê Minh Ch (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/7/2021. Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị D và học tập tại xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng anh M, chị D không có tài sản đất đai gì chung tại xã Vĩnh Phúc. Chị D hiện nay đang làm công nhân tại tại Công ty Appareltech địa chỉ tại xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/10/2022 và ngày 20/02/2023, UBND xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nơi chị D, anh M có đăng ký hộ khẩu thường trú cũng là nơi vợ chồng chị D, anh M chung sống trước khi vợ chồng ly thân cho biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố anh M tên là Trịnh Thế Mão - Sinh năm 1945 tại xóm Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa được một thời gian ngắn thì gia đình anh M ra Hà Nội làm ăn và sinh hai con là cháu Trịnh Huyền A và cháu Trịnh Lê Minh Ch ở tại Hà Nội. Vợ chồng cùng lao động để chăm sóc nuôi dưỡng con. Đến tháng 02 năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị D đưa con bỏ về quê sinh sống tại xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nên vợ chồng sống ly thân từ đó; Vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 02 con chung tên là: Trịnh Huyền A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 23/12/2018 và Trịnh Lê Minh Ch (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/7/2021. Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Các cháu đang ở cùng chị D tại thôn Cổ Điệp, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Từ khi chị D đưa con về quê ở, anh M ở lại Hà Nội lao động để đóng góp tiền cùng chị D nuôi dưỡng con chung. Anh M vẫn thường xuyên đón con về bên nội chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng anh M, chị D không có tài sản đất đai gì chung tại xã Vĩnh Hùng. Chị D hiện nay đang làm công nhân tại công ty Apparel tech Vĩnh Long và đang ở nhờ nhà mẹ đẻ tại Thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Anh M hiện nay đang ở cùng bố đẻ trên ngôi nhà của ông Trịnh Thế Mão tại xóm Đông Thắng, xã Vĩnh Hùng. Anh đi làm ăn tại Hà Nội nhưng vẫn thường xuyên về địa phương. Ông Mão có mức hỗ trợ chất độc màu da cam là 2.060.000đ và lương bệnh binh là 2.800.000đ. Mỗi tháng ông Mão có thu nhập là 4.860.000đ. Bản thân anh M tuy bị khiếm khuyết về cơ thể (cụt một tay trái) có sổ hưởng trợ cấp xã hội chất độc màu da cam mỗi tháng được 954.000đ. Nhưng bản thân siêng năng, tích cực lao động, chủ động trong công việc. Bản thân hiện đi làm nghề cửa sắt, chạy xe ba gác kiếm sống nuôi gia đình không phụ thuộc kinh tế vào người khác. Hiện nay thu nhập của anh M bình quân từ 15 đến 20 triệu đồng một tháng.

Quá trình sinh sống tại xóm Đ, xã H, huyện V anh M chấp hành pháp luật, có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh không vi phạm pháp luật. Bản thân anh M rất yêu thương con cái, nên anh thấy rất cần thiết có một người con bên cạnh để bầu bạn, động viên, nuôi dưỡng phụ giúp những khi cô đơn, ốm đau, già yếu. Anh M cho

rằng đối với anh con cái là tất cả nên anh có nguyện vọng tha thiết muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một người con, đó là ý nghĩa lẽ sống của bản thân anh. Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án xem xét giao cho anh M chăm sóc nuôi dưỡng một người con của hai vợ chồng để đảm bảo quyền lợi cho anh M.

Tại phiên tòa chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh M cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị D không còn nên anh M đề nghị Tòa án xem xét công nhận nội dung thỏa thuận thuận tình ly hôn của anh, chị trước khi mở phiên tòa để giải thoát cho nhau; Về con chung anh M đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Huyền A, giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Lê Minh Ch, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận nội dung thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa chị D và anh M. Công nhận chị D và anh M có hai người con chung là Trịnh Huyền A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 23/12/2018 và Trịnh Lê Minh Ch (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/7/2021; Đề nghị HĐXXgiao cháu Trịnh Lê MinhChâu cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. giáo dục; giao cháu Trịnh Huyền A giao anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D và anh M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định; Anh Trịnh Thế M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị D có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Trịnh Thế M có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: "Ly

hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Trịnh Thế M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 22/02/2018. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh M là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bên cạnh đó chị D còn có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nhất từ khi chị D về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Chứng tỏ mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị D và anh M đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn; Cần căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị D và anh Trịnh Thế M thống nhất vợ, chồng có 02 con chung tên là: Trịnh Huyền A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 23/12/2018 và Trịnh Lê Minh Ch (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/7/2021các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Khi ly hôn chị Lê Thị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh Trịnh Thế M có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị D mỗi cháu là 1.500.000 đồng/01 tháng, 02 cháu là 3.000.0000 đồng/01 tháng, cho đến khi cả 02 cháu Anh và Châu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Huyền A, còn chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Lê Minh Ch và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lê Thị D và anh Trịnh Thế M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên xét điều kiện, hoàn cảnh và đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và phát triển về trí lực và thể lực cho các cháu bé, thấy rằng: Chị D và anh M đều có công ăn việc làm, có thu nhập ổn định nhưng cả chị D và anh M đều chưa có nhà đất riêng, đang ở chung cùng với bố mẹ đẻ. Để giảm bớt gánh nặng cho một người và cũng là san sẻ trách nhiệm của cha, mẹ đối với con, xét nguyện vọng, tình cảm và hoàn cảnh, điều kiện sống của các bên nên HĐXX xét thấy, cần giao cho chị D, anh M mỗi người trực tiếp chăm sóc. nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung. Hiện cháu Trịnh Lê Minh Ch đang còn rất nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên giao cháu Châu cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao Cháu Trịnh Huyền A cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D và anh M chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 71, 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Nhung và anh Nguyễn Quốc Dũng đều thống nhất, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Lê Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Trịnh Thế M không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 55, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83 và Điều 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. **Về hôn nhân**: Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Trịnh Thế M
2. **Về con chung**:

2.1 Công nhận chị Lê Thị D và anh Trịnh Thế M có hai người con chung là Trịnh Huyền A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 23/12/2018 và Trịnh Lê Minh Ch (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/7/2021

2.2 Giao con chung Trịnh Lê Minh Ch (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/7/2021 cho chị Lê Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên (18 tuổi). Giao con chung Trịnh Huyền A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 23/12/2018 cho anh Trịnh Thế M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên (18 tuổi).

2.2. Chị Lê Thị D và anh Trịnh Thế M chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

2.3. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.4. Chị Lê Thị D và anh Trịnh Thế M đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ đi số tiền

tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0004763 ngày 13/10/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy chị Lê Thị D đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Trịnh Thế M không phải chịu tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị D, anh M. Chị Lê Thị D và anh Trịnh Thế M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã H, huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã P, H. Vĩnh Lộc, T Hóa.
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Trịnh Văn Dũng

Mai Thị Trang

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Xuân Sơn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Phúc, H. Vĩnh Lộc, T Hóa.
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Sơn

Chị Lê Thị D, anh Trịnh Thế M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Trịnh Văn Dũng	**Đặng Xuân Sơn**
Mai Thị Trang	

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Trịnh Văn Dũng	**Đặng Xuân Sơn**
Mai Thị Trang	